

Số: 4460/TCBC-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

**Văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ  
ban hành trong tháng 10 năm 2022**

Thực hiện khoản 2, khoản 3 Điều 12 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Bộ Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 10 năm 2022 như sau:

**I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH**

Trong tháng 10 năm 2022, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật như sau:

**Các Nghị định của Chính phủ:**

1. Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình;

2. Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;

3. Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

4. Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

5. Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;

6. Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

**Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ:**

1. Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

**II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**1. Nghị định số 71/2022/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình**

a) **Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết ban hành: Qua hơn 06 năm thực hiện, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP đã đạt được một số mục tiêu cụ thể đặt ra, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình. Tuy nhiên, sau hơn 06 năm thi hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP, thực tiễn kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ đã làm bộc lộ sự hạn chế của một số quy định hiện hành, không đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp đảm bảo công bằng, minh bạch trong hoạt động kinh doanh giữa doanh nghiệp trong và ngoài nước; đồng thời tạo sự phù hợp, thống nhất áp dụng pháp luật đối với các văn bản pháp luật mới ban hành trong thời gian gần đây. Do đó, yêu cầu cấp thiết là phải sửa đổi, bổ sung một số quy định mới phù hợp thực tiễn tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với lĩnh vực dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Mục đích ban hành:

Việc ban hành Nghị định mới nhằm mục đích sau:

+ Cải cách thủ tục hành chính, trực tuyến hóa thủ tục cho doanh nghiệp.

+ Điều chỉnh các hoạt động cung cấp gói dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet để thị trường truyền hình trả tiền trong nước phát triển lành mạnh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài.



Bên cạnh việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP nhằm đạt được các mục tiêu nêu trên, Nghị định cũng điều chỉnh một số thuật ngữ về giải thích từ ngữ, điều chỉnh chính sách về quản lý và một số quy định về nội dung trên dịch vụ để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế cũng như phù hợp với điều kiện hoạt động của gói dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định gồm có 4 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

- Điều này sửa đổi 14 Điều, bổ sung thêm 01 Điều so với Nghị định số 06/2016/NĐ-CP. Nội dung quy định gồm việc định nghĩa lại, định nghĩa bổ sung một số khái niệm; điều chỉnh quy định về dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet và sửa đổi quy định thủ tục hồ sơ cấp phép cho dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet, cùng các quy định khác cho phù hợp thực tiễn.

- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận.

- Điều này sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận.

- Điều 3 và Điều 4 Nghị định quy định về Hiệu lực thi hành và Trách nhiệm thi hành.

**2. Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

Trước yêu cầu đổi mới, cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các cơ sở in đầu tư và phát triển thì một số quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, Nghị định số 25/2018/NĐ-CP còn thiếu cụ thể, chưa đồng bộ, thống nhất, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, vướng mắc, bất cập trong công tác quản lý cũng như trong việc chấp hành pháp luật của cơ sở in, doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị in, cụ thể: Thiếu quy định cho việc cấp phép hoạt động in cho chi nhánh của cơ sở in đặt tại tỉnh, thành phố khác ngoài tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính; Chưa thống nhất việc quản lý nhập khẩu thiết bị in về một đầu mối cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in; Cần thiết bãi bỏ, đơn giản hóa quy định về bản mẫu đặt in, sổ ghi chép; chuyển nhượng máy



photocopy màu đáp ứng môi trường làm việc, giao dịch, lưu trữ dữ liệu điện tử; Bổ sung quy định in và nhận in bao bì, nhãn hàng hóa đối với các sản phẩm thuộc loại phải có giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định số 72/2022/NĐ-CP gồm 4 điều và phụ lục ban hành các mẫu, biểu mẫu, cụ thể:

- Điều 1 và Điều 2: quy định về các nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP, gồm các nội dung sau:

+ Quy định cấp giấy phép hoạt động in, đăng ký hoạt động in cho chi nhánh của cơ sở in đặt ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ngoài tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh thực hiện cấp giấy phép hoạt động in, xác nhận đăng ký hoạt động in.

+ Quy định thủ tục và tuổi cho các thiết bị khi nhập khẩu, cụ thể: các thiết bị chế bản, tạo khuôn in, tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm; các thiết bị in công nghiệp và thiết bị gia công sau in tuổi thiết bị không vượt quá 20 năm và các máy photocopy đa màu, máy in có chức năng photocopy đa màu, tuổi thiết bị không vượt quá 03 năm và chuyển thủ tục cấp phép nhập khẩu sang thủ tục khai báo với Bộ Thông tin và Truyền thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.

+ Quy định cấm các hành vi in, đặt in bao bì, nhãn hàng hoá của các sản phẩm mà các sản phẩm này thuộc loại phải có giấy phép lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận chất lượng theo quy định của pháp luật nhưng không có các loại giấy tờ này.

- Điều 3 của Nghị định bãi bỏ các quy định không còn phù hợp liên quan đến:

+ Bãi bỏ thủ tục hành chính đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu.

+ Bãi bỏ quy định cơ sở in phải lập sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in; cơ sở in phải lưu giữ bản thảo (bản mẫu) của sản phẩm đặt in đã được đóng dấu hoặc có chữ ký của tổ chức, cá nhân có sản phẩm đặt in.

- Điều 4 của Nghị định quy định về hiệu lực thi hành và các quy định chuyển tiếp khi áp dụng văn bản.

**3. Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y**



**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành (ngày 13 tháng 10 năm 2022).

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết ban hành

Cơ sở pháp lý

+ Khoản 5 Điều 78 Luật Thú y quy định “Chính phủ quy định chi tiết điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y”.

+ Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2021; trong đó Chính phủ yêu cầu các Bộ ngành, địa phương (trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tập trung chỉ đạo, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đã được phê duyệt theo trình tự thủ tục rút gọn.

+ Ngày 23/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2177/QĐ-TTg về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021.

Theo Nghị quyết số 03/NQ-CP và Quyết định số 2177/QĐ-TTg nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình Chính phủ ban hành trong tháng 6 năm 2022.

Cơ sở thực tiễn

Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y đã quy định điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu, kiểm nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y; quy định về thực hành tốt sản xuất thuốc thú y GMP, góp phần minh bạch hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực này, tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về thú y.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết 68/NQ-CP với quan điểm chỉ đạo: (i) lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; thúc đẩy, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia hoạt động kinh doanh; giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân trong việc tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; (ii) cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các văn bản hiện hành góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; (iii) bảo đảm tính công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc



thực hiện cải cách các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; (iv) bảo đảm tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã tham gia. Qua quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, một số quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc thú y cần được cắt giảm, đơn giản hóa. Theo đó, cần phải sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định này tại Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y. Các nội dung của này đã được Thủ tướng Chính phủ xác định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021 ban hành kèm theo Quyết định số 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc xây dựng dự thảo Nghị định nhằm thể chế hoá kiến nghị thực thi về lĩnh vực thú y tại Quyết định số 2177/QĐ-TTg ngày 23/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2021; đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện kinh doanh thuộc thú y.

### **c) Nội dung chủ yếu:**

- Nghị định bao gồm 5 điều.

- Các quy định chính của Nghị định

+ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

+ Điều 2. Bãi bỏ, thay đổi một số điểm, khoản của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.

+ Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

+ Điều 4. Điều khoản chuyên tiếp

Đối với các hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực thực hiện theo quy định của Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y.



+ Điều 5. Trách nhiệm thi hành

**4. Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

Nghị định này thay thế Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao và Nghị định số 29/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Cơ sở chính trị, pháp lý:

+ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII định hướng triển khai xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại.

+ Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở các Nghị quyết liên quan của Đảng, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

+ Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

+ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Trên cơ sở Luật sửa đổi, bổ sung, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ. Một số Luật chuyên ngành (như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, Luật Thoả thuận quốc tế, Bộ luật Lao động năm 2019...) mới được ban hành và có hiệu lực gần đây đã có tác động đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao theo quy định tại Nghị định số 26/2017/NĐ-CP, đòi hỏi phải có sự rà soát, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Cơ sở thực tiễn: Trong quá trình triển khai Nghị định số 26/2017/NĐ-CP cho thấy một số bất cập như: (i) Công tác phối hợp triển khai đối ngoại hiện còn nhiều hạn chế; các cơ chế ủy ban liên Chính phủ, ủy ban hỗn hợp phân tán ở nhiều bộ, ngành, chưa đáp ứng được yêu cầu thống nhất quản lý đối ngoại theo tinh thần Quy chế 272; (ii) Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định nhiệm vụ chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, gắn hội nhập quốc tế



với đổi mới, hoàn thiện thể chế trong nước, do đó cần làm rõ nhiệm vụ hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc triển khai các hoạt động đối ngoại của Bộ Ngoại giao.

Một số nhiệm vụ khác về biên giới, lãnh thổ, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, thông tin đối ngoại, lễ tân nhà nước, lãnh sự... cũng cần được thể hiện chính xác, đầy đủ, cập nhật hơn nhằm bảo đảm bao quát, phù hợp với pháp luật chuyên ngành, tránh chồng chéo với nhiệm vụ của các Bộ, ngành liên quan, tạo thuận lợi trong triển khai hiệu quả các hoạt động chuyên môn trên thực tế.

### **c) Nội dung chủ yếu:**

Nghị định mới gồm 04 điều, nội dung chủ yếu bao gồm:

- Phạm vi điều chỉnh: quy định chức năng quản lý nhà nước về đối ngoại của Bộ Ngoại giao, gồm: Công tác ngoại giao, biên giới, lãnh thổ quốc gia, công tác đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, quản lý các cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động của các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

- Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng với các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, người có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

- Về một số nội dung mới của Nghị định:

Về nhiệm vụ, quyền hạn:

+ Bổ sung nhiệm vụ về thống nhất chủ trương bầu cử tại các diễn đàn, tổ chức đa phương để bảo đảm phù hợp với chủ trương đầy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương theo Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư.

+ Thể hiện rõ hơn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng đối ngoại hội nhập quốc tế để bảo đảm phù hợp với chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng, nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ giao và yêu cầu thực tế trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ các bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

+ Bổ sung nhiệm vụ “Tham mưu, chuẩn hóa và thống nhất quản lý về việc sử dụng các ngôn ngữ nước ngoài thông dụng trong hoạt động chính trị, ngoại giao của Đảng và Nhà nước” để phù hợp với nhiệm vụ thực tế được giao cho Bộ Ngoại giao, theo đó, Bộ Ngoại giao là cơ quan duy nhất chủ trì thực hiện nhiệm vụ phiên dịch, biên dịch phục vụ các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, đồng thời là đầu mối tổ chức và thực hiện các hoạt động quy chuẩn hóa công tác biên, phiên dịch nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng hiện nay.

+ Bổ sung nhiệm vụ “Thực hiện cấp chứng minh thư cho thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, lãnh sự danh dự nước ngoài, cơ quan



đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam và thành viên gia đình theo quy định của pháp luật.” để bảo đảm bao quát các nhiệm vụ Bộ Ngoại giao đang thực hiện trên thực tế nhưng chưa được quy định tại Nghị định cũ, phù hợp với quy định tại Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam năm 1993.

+ Bổ sung nhiệm vụ về thực hiện đại đoàn kết dân tộc đối với người Việt Nam ở nước ngoài để bảo đảm phù hợp với Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 19/5/2015 và Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất Cục Cơ yếu và Trung tâm Thông tin thành Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin.

+ Chuyển đổi mô hình tổ chức của Trung tâm Biên Phiên dịch quốc gia thành Vụ Biên Phiên dịch đối ngoại.

+ Giải thể Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao; điều chuyển các nhiệm vụ về thi đua khen thưởng và truyền thống ngoại giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thu gọn đầu mối tổ chức, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

+ Giảm 03 phòng tại các Vụ Châu Âu và Tổ chức Cán bộ.

### **5. Nghị định số 83/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Nghị định này thay thế Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức.

#### **b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Bảo đảm tính hợp pháp về căn cứ pháp lý ban hành quy định của Chính phủ về nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý do Quốc hội đã ban hành Bộ Luật Lao động năm 2019 thay thế Bộ Luật Lao động năm 2012.

- Bảo đảm sự đồng bộ, liên thông giữa các quy định của Đảng và pháp luật về việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.



**c) Nội dung chủ yếu:**

Số chương, điều: 03 chương, 06 Điều.

Nội dung chủ yếu của văn bản QPPL, bao gồm:

- *Phạm vi điều chỉnh:* Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- *Đối tượng áp dụng:*

+ Cán bộ, công chức nữ giữ các chức vụ, chức danh dưới đây: a) Phó Trưởng ban, cơ quan Đảng ở trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; b) Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; c) Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; d) Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; đ) Thứ trưởng, cấp phó của người đứng đầu cơ quan ngang bộ; e) Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; g) Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương; h) Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; i) Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; k) Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; l) Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; m) Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Trưởng ban Ban quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban giám sát tài chính Quốc gia; Phó Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; n) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; o) Ủy viên Thường trực Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; p) Ủy viên Ban Thường vụ kiêm Trưởng các Ban đảng của Thành ủy thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; q) Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số.

+ Công chức được bổ nhiệm chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

- *Các quy định chính:* Phạm vi điều chỉnh (Điều 1); đối tượng áp dụng (Điều 2); quy định về nguyên tắc thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (Điều 3); thời gian công tác khi nghỉ hưu ở tuổi cao hơn (Điều 4).

- *Nội dung mới của quy định so với văn bản trước đó; danh mục phụ lục:*

+ *Về đối tượng:* Kế thừa Nghị định số 53/2015/NĐ-CP và Nghị định số 104/2020/NĐ-CP; được Bộ Chính trị, Ban Bí thư đồng ý theo Công văn số 12278-CV/VPTW<sub>3</sub>; được xác định tương đương Thứ trưởng tại Kết luận số 35-KL/TW<sub>4</sub> (là nữ cán bộ, công chức giữ chức vụ, chức danh: Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó



Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp). Tại Nghị định số 83/2022/NĐ-CP đồng thời bỏ đối tượng là “Sĩ quan trong lực lượng vũ trang có quân hàm cấp tướng” quy định tại Điểm g Điều 2 Nghị định số 53/2015/NĐ-CP.

+ *Về điều kiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn:* Nghị định số 53/2015/NĐ-CP quy định cán bộ, công chức thuộc đối tượng nghỉ hưu ở tuổi cao hơn phải đáp ứng các điều kiện (1) Có đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ; (2) Không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền. Tại Nghị định số 83/2022/NĐ-CP không quy định nội dung này (bỏ quy định điều kiện để nghỉ hưu ở tuổi cao hơn tại Điều 4 Nghị định số 53/2015/NĐ-CP).

## **6. Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:** Chính phủ quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên về: mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục; quy chế thi, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu; cơ sở vật chất và thiết bị trường học; bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ. Do đó, việc ban hành Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo là cần thiết.

### **c) Nội dung chủ yếu:**

Nghị định có 6 Điều với một số nội dung chính như sau:

- Quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Về pháp luật; Về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; Về mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; Về quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; Về sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu;...)

- Quy định cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo (giảm 1 đơn vị, chuyển một Cục thành Vụ);

- Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với Vụ Cơ sở vật chất.

## **7. Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**a) Hiệu lực thi hành:** Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01 Tháng 11 năm 2022.



Nghị định này thay thế Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết ban hành:

+ Nghị quyết số 08/2021/QH15 ngày 23/7/2021 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV

+ Thực hiện Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, do đó Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ cần thiết sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Cơ sở thực tiễn:

Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư được xây dựng trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015. Sau khi Nghị định số 86/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành, Bộ đã khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện việc: Phân giao nhiệm vụ giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao cho các đơn vị thuộc Bộ; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ trên tinh thần cải cách hành chính, giảm bớt đầu mối, từng bước tách bạch rõ chức năng quản lý nhà nước và hoạt động sự nghiệp, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót việc; đảm bảo nguyên tắc phân công một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì, một đơn vị có thể được giao nhiều việc có mối quan hệ liên thông với nhau và xây dựng cơ chế quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Bộ để xử lý và giải quyết các công việc được giao.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Bộ đã tập trung thực hiện tốt vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp tập trung vào nhiệm vụ xây dựng, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư phát triển trong từng thời kỳ đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ. Bộ đã có những đóng góp quan trọng trong việc tham mưu cho Chính phủ về cơ chế chính sách và điều hành kinh tế vĩ mô, chủ trì soạn thảo các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công 5 năm, hằng năm; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng bền vững. Các kết quả đạt được qua việc thực hiện kế hoạch phát triển của Việt Nam đã được nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đánh giá cao và là bài học kinh nghiệm tốt cho nhiều nước.

Trong bối cảnh hiện nay, do có một số quy định mới được ban hành trong Luật Quy hoạch; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật sửa đổi, bổ sung



một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), việc xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 86/2017/NĐ-CP là yêu cầu cần thiết.

- Mục đích của việc ban hành:

+ Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 86/2017/NĐ-CP đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý và các quy định pháp luật liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Thể chế hóa chủ trương kiện toàn, tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và cụ thể hóa các quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020 ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP; Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**c) Nội dung chủ yếu:** Nghị định gồm 06 điều: Điều 1: Vị trí và chức năng; Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn; Điều 3: Cơ cấu tổ chức; Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp; Điều 5: Hiệu lực thi hành; Điều 6: Trách nhiệm thi hành

- Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 86/2017/NĐ-CP, rà soát các quy định đã có và căn cứ tình hình thực tế, kết quả triển khai các nhiệm vụ của Bộ trong nhiệm kỳ vừa qua. Nghị định được xây dựng theo hướng đề nghị giữ nguyên các chức năng, nhiệm vụ đang và sẽ tiếp tục thực hiện; các chức năng, nhiệm vụ và các nội dung không triển khai trong thực tế hoặc thời gian tới không thực hiện thì lược bỏ; bổ sung, cập nhật ngắn gọn các chức năng, nhiệm vụ mới, liên quan đến Bộ được quy định tại các Luật hoặc văn bản pháp quy mới như: Luật Quy hoạch; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư (sửa đổi); Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP)...., tóm tắt như sau:

+ Điều 1: Vị trí và chức năng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, kế hoạch, đầu tư phát triển và thống kê

+ Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của



bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và 25 nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể khác.

+ Điều 3: Cơ cấu tổ chức: Bộ Kế hoạch và Đầu tư có 28 đơn vị trực thuộc, trong đó có 23 đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 05 đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ.

+ Điều 4: Điều khoản chuyển tiếp: Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia, Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch, Tạp chí Kinh tế và Dự báo tiếp tục hoạt động theo các quy định hiện hành cho đến khi cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc sáp nhập theo quy định.

+ Điều 5: Hiệu lực thi hành: Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2022. Nghị định này thay thế Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

+ Điều 6: Trách nhiệm thi hành: Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**8. Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa**

**a) Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và hết hiệu lực khi Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực thi hành.

**b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- Sự cần thiết:

Ngày 16/6/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 55/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, trong đó có quy định “Trên cơ sở đề án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”.

Tại Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 3, Bộ Xây dựng được giao thực hiện việc xây dựng Quyết định của Thủ



tướng Chính phủ quy định thí điểm về phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo trình tự rút gọn, đảm bảo việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động trực tiếp là tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở pháp lý:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 3.

- Mục đích ban hành

+ Việc thí điểm phân cấp thẩm quyền cho UBND tỉnh Khánh Hòa thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo trình tự thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định nhằm đảm bảo rút ngắn thời gian, phù hợp với mô hình thí điểm theo hướng phân cấp, tăng cường trách nhiệm của UBND thành phố và cấp tỉnh trong việc quản lý và thực hiện quy hoạch.

+ Tạo điều kiện cho tỉnh Khánh Hòa chủ động hơn trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Qua đó huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách cũng như từ xã hội, người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp cho phát triển, nâng cao quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế của các địa phương, tạo thêm cơ hội về việc làm và tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân.

+ Đơn giản hóa quy trình, thủ tục góp phần rút ngắn thời gian thực hiện và sớm đưa quy hoạch điều chỉnh vào thực tiễn, khai thác tốt hơn các tiềm năng



để phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, các lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư, gia tăng hiệu quả đầu tư các dự án (do sớm đưa dự án vào triển khai, hoạt động).

**c) Nội dung chủ yếu:** Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa, gồm 8 Điều. Trong đó:

Điều 1 – Thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt cho Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ các quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 2 - Quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 3 - Quy định về lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 4 - Quy định về lấy ý kiến đối với nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 5 - Quy định về thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 6 - Quy định về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.

Điều 7 - Quy định về cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng và quy hoạch chung đô thị.

Điều 8 - Điều khoản thi hành.

- Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- Đối tượng áp dụng: Bộ, ngành, cơ quan trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Xây dựng); Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa.

- Các nội dung cơ bản: (1) Quy định về việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị; (2) Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; (3) Quy định việc lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; (4) Quy định về thẩm quyền, nội dung, thời gian, hồ sơ thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; (5) Quy định về thẩm quyền, nội dung, thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung; (6) Quy định về việc cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung.



Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 10 năm 2022, Bộ Tư pháp xin thông báo. /.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Tịnh (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Báo Điện tử Chính phủ;
- Cục CNTT Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Báo Pháp luật Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, VP (TT).



**Nguyễn Quốc Hoàn**



